

PHỤ LỤC C

PHẠM VI ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (ISO 45001)

1. Phương thức đánh giá chứng nhận và tài liệu áp dụng

Phương thức đánh giá chứng nhận	Tài liệu áp dụng	Đăng ký (đánh dấu X)
Chứng nhận Hệ thống quản lý được vận hành bởi Tổ chức có nhiều địa điểm	IAF MD 1:2018	
Chuyển giao hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý đã được công nhận	IAF MD 2:2017	
Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để đánh giá	IAF MD 4: 2018	
Xác định thời lượng đánh giá	IAF MD 5:2019	
Đánh giá các hệ thống quản lý tích hợp	IAF MD 11:2019	
Khác, nếu có		

2. Phạm vi đăng ký công nhận*)

Nhóm ngành	Mã IAF	Ngành kinh tế	Đăng ký (đánh dấu X)
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
Khai thác mỏ và đá	2	Khai thác mỏ và đá	
Thực phẩm	3	Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	
	30	Khách sạn và nhà hàng	
Sản xuất hàng tiêu dùng	4	Dệt và sản phẩm dệt	
	5	Da và sản phẩm da	
	6	Gỗ và sản phẩm gỗ	
	23	Sản xuất chưa được phân loại vào đâu	
Giấy	7	Giới hạn đối với “sản phẩm giấy”	
	8	Xuất bản	
	9	In ấn	
Hóa chất	7	Giới hạn đối với “giấy và bột giấy”	
	10	Sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế	
	12	Hóa chất, sản phẩm hóa và sợi	
	13	Dược phẩm	
	14	Cao su và sản phẩm cao su	
	15	Sản phẩm khoáng và phi kim loại	
	16	Bê tông, xi măng, vôi, thạch cao, vv...	
	17	Giới hạn đối với “kim loại cơ bản”	
Nhiên liệu hạt nhân	11	Nhiên liệu hạt nhân	
Cơ khí	17	Giới hạn đối với “sản phẩm kim loại”	
	18	Máy và thiết bị	

	19	Thiết bị điện tử và quang học	
	20	Đóng tàu	
	21	Hàng không vũ trụ	
	22	Thiết bị vận tải khác	
Cung cấp	25	Cung cấp điện	
	26	Cung cấp gas	
	27	Cung cấp nước	
Xây dựng	28	Xây dựng	
	34	Dịch vụ kỹ thuật	
Vận tải và quản lý chất thải	24	Tái chế	
	31	Vận tải, kho vận và thông tin liên lạc	
	39	Dịch vụ xã hội/công ích khác	
Dịch vụ	29	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia dụng	
	32	Liên kết tài chính, địa ốc, cho thuê	
	33	Công nghệ thông tin	
	35	Dịch vụ khác	
	36	Hành chính công	
	37	Giáo dục	
Y tế	38	Y tế và hoạt động xã hội	

*) Ghi chú:

1) Nhóm ngành, ngành kinh tế được thiết lập tại VACI.R4.6 Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận trên cơ sở tham khảo IAF ID 1:2020 QMS and EMS Scopes of Accreditation.

2) Đăng ký các ngành đã có khách hàng đã được chứng nhận hoặc đăng ký chứng nhận.

3. Danh sách chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật chuyên ngành

STT	Họ và tên	Trình độ văn hóa	Kinh nghiệm đánh giá (ghi số cuộc hoặc số năm)	Năng lực đánh giá theo mã NACE (ghi các mã NACE)
1				
2				
3				
4				

4. Danh sách khách hàng đã được chứng nhận hoặc đăng ký chứng nhận.

STT	Tên khách hàng	Phạm vi chứng nhận (nhóm ngành, ngành hoạt động kinh tế, kỹ thuật)	Mã NACE	Ngày có hiệu lực chứng nhận/nộp đăng ký
1				
2				
3				
4				